



DỰ ÁN

*“Tăng thu nhập cho các hộ dân tộc thiểu số nghèo
thông qua mô hình nuôi dê tại huyện Bảo Lạc (BLG)”*

HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH NUÔI VÀ CHĂM SÓC DÊ

Bảo Lạc, tháng 11 năm 2021

GIỚI THIỆU

Dự án “**Tăng thu nhập cho các hộ dân tộc thiểu số nghèo thông qua mô hình nuôi dê tại huyện Bảo Lạc (BIG)**”, tài trợ bởi Tổ chức ADRA Quốc tế, được thực hiện tại 3 xã Hồng Trị, Kim Cúc và Hung Đạo, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Mục tiêu chính của dự án nhằm Nâng cao kiến thức và kỹ năng chăn nuôi dê, từ đó cải thiện thu nhập cho các hộ dân tộc thiểu số nghèo của các xã dự án.

Từ 1/4/2020-31/12/2021, dưới sự điều phối và thực hiện của Tổ chức ADRA tại Việt Nam, cùng sự hợp tác của các cơ quan địa phương và đối tác chính - Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, Dự án BIG đã thực hiện được hai mục tiêu chính đề ra bao gồm (i) *Nâng cao năng lực cho các hộ được chọn nuôi dê tại cộng đồng* và (ii) *Phát triển mô hình Ngân hàng dê và hỗ trợ các sáng kiến kinh doanh sản phẩm từ dê cho các hộ gia đình tham gia dự án*.

Tài liệu “*Quy trình nuôi và chăm sóc dê*” là một sản phẩm được biên soạn bởi Tổ chức ADRA tại Việt Nam trong khuôn khổ Dự án BIG. Mục đích của bộ tài liệu nhằm quy trình hóa các bước nuôi và chăm sóc dê cơ bản, từ đó giúp người đọc hiểu quy trình, cũng như có khả năng tự thực hiện việc nuôi và chăm sóc dê. Đối tượng hướng tới của tài liệu này bao gồm các hộ gia đình trong và ngoài khuôn khổ Dự án BIG- có ý định duy trì hoặc bắt đầu mô hình nuôi dê; các cán bộ Tổ chức ADRA tại Việt Nam; các cán bộ thú y tại địa phương; và các cá nhân hoặc tổ chức khác có nhu cầu tìm hiểu về mô hình nuôi dê.

Tài liệu “*Quy trình nuôi và chăm sóc dê*” có thể được sử dụng trong suốt quá trình thực hiện mô hình nuôi dê, và chỉ mang tính chất tham khảo. Việc nuôi và chăm sóc dê phụ thuộc vào nhiều điều kiện khác bao gồm khí hậu, nguồn nước và thức ăn, năng lực chăm sóc của hộ gia đình... Các cá nhân và các tổ chức tham khảo tài liệu này được khuyến nghị tiếp cận nhiều nguồn tài liệu bổ sung để đưa ra phương án nuôi và chăm sóc dê tốt nhất trong điều kiện của mình.

MỤC LỤC

PHẦN I: CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI NUÔI DÊ	1
1. Tìm hiểu kỹ về con giống	1
2. Các lưu ý khi chọn con giống	3
2.1. Đối với dê cái giống	3
2.2. Đối với dê đực giống	4
3. Làm chuồng nuôi dê	4
PHẦN II: CHĂM SÓC DÊ CÁI MANG THAI	6
1. Chăm sóc, theo dõi dê cái mang thai	6
2. Kỹ thuật chăm sóc dê con mới sinh	6
2.1. Chuẩn bị cho dê đẻ và chăm sóc dê mẹ sau đẻ	6
2.2. Giai đoạn bú sữa đầu (từ sơ sinh đến 7 ngày tuổi)	8
2.3. Giai đoạn bú sữa thường (từ 7 ngày tuổi đến cai sữa)	8
3. Bệnh bại liệt trước và sau khi đẻ	9
3.1. Nguyên nhân	9
3.2. Biểu hiện	10
3.3. Điều trị	10
3.4. Phòng bệnh	10
PHẦN III: PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở DÊ	11
1. Chướng bụng đầy hơi	11
2. Loét miệng truyền nhiễm	11
3. Viêm vú	12
4. Giun sán	13
5. Viêm ruột hoại tử	14
6. Tụ huyết trùng	15
7. Lở mồm long móng	15
8. Bệnh viêm phổi ở dê	17
9. Hội chứng tiêu chảy ở dê	18
10. Sốt sữa ở dê	19
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	20

PHẦN I: CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI NUÔI DÊ

1. Tìm hiểu kỹ về con giống

Trước khi bắt tay vào nuôi dê, cần tìm hiểu có những giống dê nào trên thị trường. Hiện có nhiều giống dê trên thị trường, tuy nhiên dê lai Boer được hầu hết các trang trại chọn nuôi do có nhiều ưu điểm mà không giống dê nào có được. Đối với dự án BIG thực hiện tại 3 xã thuộc huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, phần lớn các hộ gia đình được nhận dê lai Boer để nuôi và chăm sóc (139/ 167), chỉ một số ít dê cỏ địa phương (28/ 167) được nhận nuôi theo nhu cầu của hộ gia đình.

Dê Boer hay còn gọi là Dê Nam Phi, có nguồn gốc từ Nam Phi. Đặc điểm của loài dê này là lớn rất nhanh, cho lượng thịt lớn, đồng thời thịt chứa lượng mỡ cao. Trung bình, một con dê Boer trưởng thành nặng khoảng 100kg và cho ra hơn 40kg thịt. Một đặc tính nữa của loại dê này là mắn đẻ và nuôi con khá giỏi. Dê cái động dục lần đầu tiên từ khi 5-7 tháng tuổi. Tuy nhiên, để phối giống phải chờ đến khoảng 15 tháng tuổi, lúc này trọng lượng của dê cái khoảng 30-40kg. Chu kỳ động dục kéo dài khoảng 18-21 ngày. Thời gian mang thai từ 145 – 155 ngày. Lần đầu tiên thường sinh 1 con, những lần sau sinh khoảng 2-3 con. Trung bình trong 1 đàn, 1 con dê đực có thể quản lý và phối giống 25-30 con dê cái.



Dê cỏ hay còn gọi là dê nội, dê ta hay dê địa phương là một giống dê nhà nội địa có nguồn gốc ở Việt Nam đây là loài dê thịt phổ biến nhất ở Việt Nam. Dê cỏ nhỏ con, cho ít thịt, nuôi không lợi nhiều nhưng nhiều vùng đến nay nhiều người Việt Nam vẫn chuộng nuôi dê này vì chúng sinh sản nhanh, nuôi con giỏi, ít bệnh tật vì thích nghi tốt với thổ nhưỡng của Việt Nam. Nhìn chung, dê cỏ rất dễ nuôi, thịt của chúng lại ngon nên người Việt nuôi nhiều.

Tính trung bình thì dê đực nặng khoảng 25 kg, và dê cái nặng khoảng 20 kg. Dê cỏ có đầu to, đôi tai nhỏ, ngắn và dựng đứng lên, cặp sừng cũng ngắn, sắc lông màu trắng hoặc đen, có con khoang trắng đen, cổ ngắn có bờm và có râu cằm. Màu sắc lông da của giống dê này rất khác nhau nhưng đa số có màu vàng nâu hoặc đen loang trắng hay loang đen, loang trắng. Dê cỏ thành thực sớm, tuổi phối giống lần đầu 6-7 tháng, đẻ 1,4 lứa/năm và 1,3 con/lứa, khoảng 2 năm đẻ 3 lứa, mỗi lứa 1-2 con. Dê cái mang thai trung bình từ 145-155 ngày là đẻ. Dê con lúc mới đẻ đến khi cai sữa mất chừng 3 tháng. Dê cái non phải đạt 7 tháng tuổi và có trọng lượng xấp xỉ 30 kg mới cho phối giống lần đầu.



2. Các lưu ý khi chọn con giống

2.1. Đối với dê cái giống



Dê cái làm giống có đặc điểm:

- Đầu rộng, hơi dài, rắn chắc, vẻ mặt linh hoạt.
- Cổ dài, mềm mại, có cơ chắc, nổi, nhọn về phía đầu.
- Lưng thẳng, sườn tròn và xiên về phía sau; có một hõm phía trước xương chậu, thể hiện khả năng tiêu hoá tốt.
- Hông rộng và nghiêng đảm bảo cho dê có bầu vú gắn chặt vào phần bụng, những mạch máu lớn nổi rõ ở phía sau vú; khớp mắt cá thẳng tránh cho dê khi đi không làm ảnh hưởng tới các mạch máu trên bầu vú; những núm vú to dài từ 4-6cm nằm vững vàng trên bầu vú. Bầu vú gắn chặt vào phần bụng, gợn về phía trước, thấy rõ các tĩnh mạch (gân sữa) ở phía trước vú, gân sữa chạy từ bầu vú lên tới nách chân trước.
- Chân trước thẳng, cân đối, hàm khỏe.
- Khả năng cho sữa trung bình hàng ngày cao, mức sụt thấp, khả năng cho sữa kéo dài.
- Dê cái phải hiền lành, dễ vắt sữa.

2.2. Đối với dê đực giống



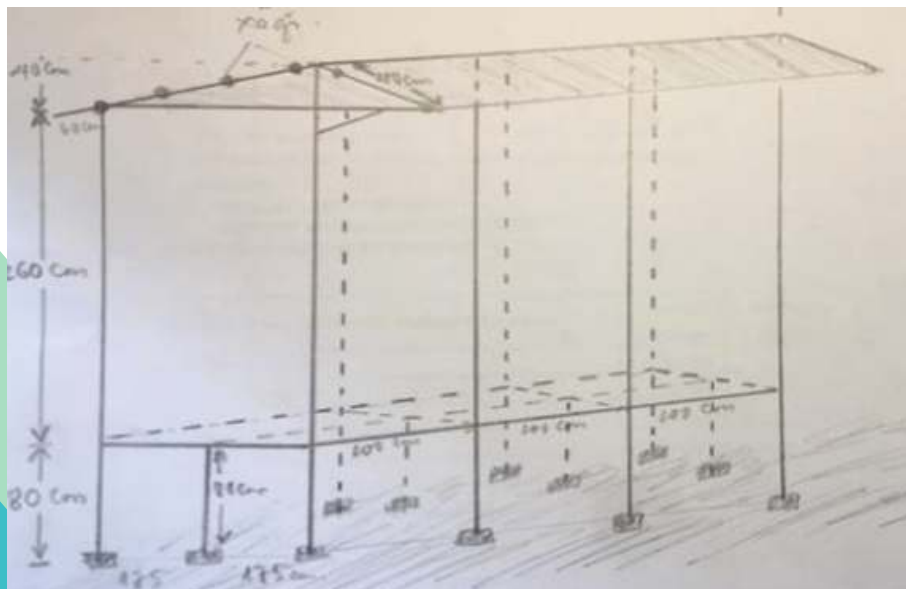
Chọn dê đực giống dựa trên dòng giống, khả năng sinh trưởng và phát triển, ngoại hình, tính hăng và đặc biệt là khả năng phối giống thụ thai, phẩm chất đời con sinh ra tốt. Chọn con đực để giống từ dê mẹ là dê cao sản, đẻ từ lứa thứ 2 trở đi và đẻ từ 2 con trở lên.

Dê đực làm giống có đặc điểm:

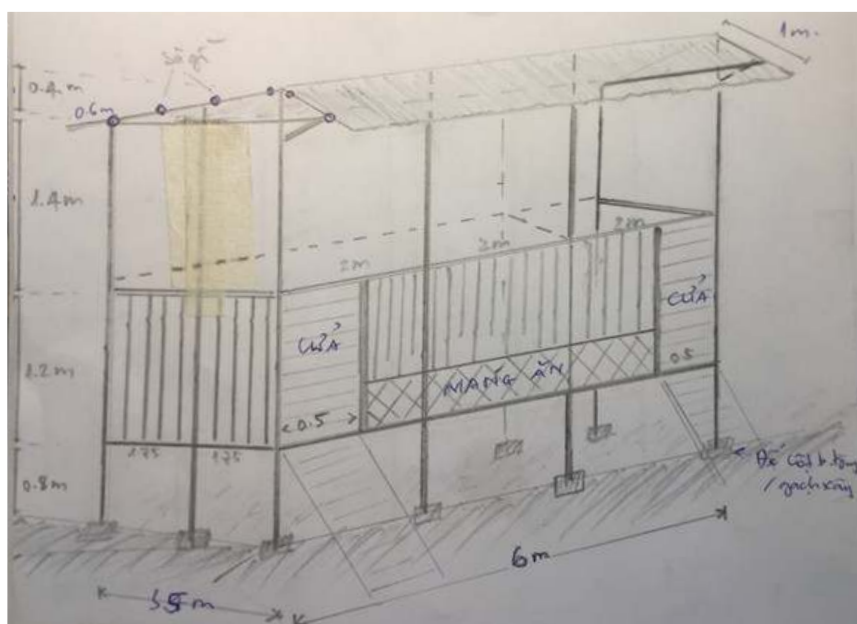
- Đầu ngắn, rộng, tai to dày, dài, cụp xuống
- Thân hình cân đối, cổ to, ngực nở, tứ chi khoẻ mạnh, cứng cáp, chắc chắn
- Hai tinh hoàn đều đặn, to, có phẩm chất tinh dịch tốt.

3. Làm chuồng nuôi dê

Nhìn chung, làm chuồng nuôi dê thịt hay dê sinh sản đều có đặc điểm chung về hướng chuồng, nền và sàn chuồng. Chuồng nên xoay hướng Đông Nam hoặc hướng chính Nam, nơi mát mẻ về mùa hè và ấm áp về mùa đông. Không nên làm chuồng xoay hướng Bắc, dễ làm dê bị nhiễm lạnh. Nên làm mặt chuồng cách sàn khoảng 0,7m – 1m. Mặt sàn làm bằng tre hoặc nứa, để tạo những khe hở đủ để phân dê lọt xuống khe. Cố gắng giữ nền chuồng luôn sạch sẽ, khô thoáng.



“Về mật độ thả dê, với dê con nên để mật độ 0,5m²/con, đối với dê trưởng thành nên để 3m²/con. Lắp đặt các dụng cụ cho dê ăn uống, đảm bảo thức ăn thừa không bị rơi vãi ra mặt sàn dẫn đến ẩm mốc và bệnh tật phát sinh.”



PHẦN II: CHĂM SÓC ĐÊ CÁI MANG THAI

1. Chăm sóc, theo dõi dê cái mang thai

Trong khoảng từ 18 – 25 ngày sau khi dê cái phối giống, cần theo dõi để phát hiện động đực. Nếu không thấy dê cái động đực trở lại, có thể dê cái đã thụ thai. Cần ghi chép ngày phối giống để dự báo ngày dê đẻ.

Thời gian mang thai của dê trung bình 150 ngày (biến động trong khoảng 145 – 157 ngày). Trong thời gian mang thai, cần cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống cho dê, đặc biệt là 2 tháng chữa cuối, để bảo đảm cho bào thai phát triển tốt và dê có nhiều sữa sau khi sinh. Nên bổ sung một số thức ăn đủ chất dinh dưỡng như: Bột ngô, cám

Không nhốt chung dê cái có chữa với dê đực giống. Không chăn thả dê chữa quá xa, không độn đuổi, đánh đập dê, đặc biệt là vào thời gian chữa cuối.

Đối với dê chữa lần đầu cần xoa bóp nhẹ bầu vú để kích thích tuyến sữa phát triển và tập cho dê quen dần với việc vắt sữa sau này.

Dự tính ngày dê đẻ để chuẩn bị trực, chủ động đỡ đẻ và chăm sóc dê con sơ sinh được chu đáo.

2. Kỹ thuật chăm sóc dê con mới sinh

2.1. Chuẩn bị cho dê đẻ và chăm sóc dê mẹ sau đẻ

Dê sắp đẻ nên nhốt riêng từng con ở chuồng đã được vệ sinh tiêu độc khô, sạch, kín, ấm và yên tĩnh.

Trước khi đẻ 7 – 10 ngày nên giảm bớt thức ăn tinh ở những dê cái có năng suất sữa cao để tránh viêm vú, sốt sữa.

Có người trực dê đẻ, chuẩn bị cũi, lót ổ nằm cho dê con sau sinh và các loại dụng cụ cần I ốt, giẻ lau, kéo, chỉ để cắt rốn cho dê sơ sinh.

Dê sắp đẻ có những biểu hiện:

- Dê khó chịu, đi đại dắt, bầu vú căng và âm hộ sưng đỏ, bụng sa
- Ở âm hộ có dịch chảy thành dòng và xuất hiện bọc nước ối là dê sắp đẻ.

Khi nước ối vỡ ra là dê đẻ. Bình thường thai sẽ được đẩy ra từ từ theo nhịp rặn của dê mẹ. Thường dê đẻ từ 1 – 4 giờ tùy theo số lượng thai và vị trí thai. Nếu dê con đang ra mà bị kẹt, khó đẻ, dê mẹ thường kêu la cần hỗ trợ bằng cách đưa tay đã sát trùng vào đẩy thai theo chiều thuận, khi lòi thai ra cần cẩn thận, hai tay nắm phần thân phía ngoài kéo nhẹ theo nhịp rặn dê mẹ.



Trong khoảng 4 giờ sau khi đẻ hết con:

- Cần thu dọn nhau thai, không để cho dê mẹ ăn. Nếu quá 4 giờ mà nhau thai chưa ra thì mời bác sỹ thú y can thiệp.
- Dọn vệ sinh ổ đẻ.
- Lau sạch bầu vú, âm hộ dê mẹ, nếu dê mẹ bị cương sưng nằm vú thì chườm nước nóng và vắt bớt sữa.
- Ngay sau khi đẻ, cho dê mẹ uống nước muối ấm 0,5% hoặc nước đường 5 – 10 %.

Hàng ngày cho dê mẹ ăn thức ăn thô, thức ăn tinh chất lượng tốt. Không cho ăn quá nhiều thức ăn tinh và thức ăn củ quả vào những ngày đầu sau khi đẻ để tránh dê bị chướng bụng, đầy hơi. Sau khi đẻ: ưu tiên dê mẹ ăn lá mít, keo dậu, cám tổng hợp để có nhiều sữa. Theo dõi sự thay đổi khối lượng của dê mẹ 1 - 2 tháng đầu dê mẹ sẽ bị sụt cân, nhưng từ tháng thứ 2 dê mẹ tăng trọng lượng lại. Nếu nuôi dưỡng không tốt, thiếu khoáng hao hụt trọng lượng dê mẹ lớn, sự phục hồi chậm, dê không động dục trở lại đôi khi sẽ bị bệnh bại liệt.

2.2. Giai đoạn bú sữa đầu (từ sơ sinh đến 7 ngày tuổi)

Sau khi đẻ, dùng khăn sạch, khô, mềm lau toàn bộ cơ thể dê con.

Cắt rốn: dùng tay trái cầm cuống rốn, kẹp rốn giữa ngón cái và ngón trỏ của tay phải đồng thời vuốt nhẹ theo hướng ra ngoài, dùng dây chỉ chắc thắt chặt cuống rốn cách bụng khoảng 4 - 5cm, sau đó dùng kéo cắt cuống rốn phía ra ngoài cách nút chỉ 1,0 – 1,5cm và sát trùng vết cắt bằng cồn i ốt 5% hoặc nước oxy già.

Sau khi đẻ 20 – 30 phút cho dê con bú sữa đầu không được để chậm hơn. Có thể cho bú trực tiếp hoặc bú bằng bình, mỗi ngày 3 – 4 lần. Nếu dê con yếu, cần vắt sữa ra bình cho dê bú. Nếu dê mẹ không cho con bú, phải ép cho bú bằng cách giữ chặt dê mẹ, vắt bỏ những tia sữa đầu rồi vắt sữa vào miệng dê con. Làm nhiều lần cho đến khi dê mẹ quen và cho con bú.

Bố trí ổ lót bằng rơm rạ mềm, khô cho dê con nằm. Nếu trời lạnh cần sưởi ấm cho dê con.



2.3. Giai đoạn bú sữa thường (từ 7 ngày tuổi đến cai sữa)

Giai đoạn này có thể kéo dài 3 tháng, hoặc hơn, tùy theo hướng sản xuất. Nếu nuôi dê để khai thác sữa, nên cai sữa lúc 3 tháng tuổi. Ở những dê mẹ năng suất sữa thấp và nuôi lấy thịt, có thể cho dê con bú đến tháng thứ 4 hoặc thứ 5.

Có thể cho dê con bú trực tiếp, bú bình hoặc vắt sữa ra chậu cho dê con ăn, mỗi ngày 2 – 3 lần. Sữa vắt ra cho ăn ngay. Dụng cụ chứa sữa (bình, chậu) phải sạch sẽ.

Từ tuần tuổi thứ 3, tập cho dê con ăn các loại thức ăn dễ tiêu, chất lượng tốt: cỏ non phơi tái, cỏ khô sạch, bột cám, bột ngô, bột đậu tương rang...



Lượng sữa và thức ăn tinh hàng ngày cần cho một con như sau:

- Dưới 3 tuần tuổi : 400 – 600g sữa
- Từ 22 – 42 ngày tuổi : 500 – 600g sữa và 50 – 100g thức ăn tinh

Cần cung cấp đầy đủ nước uống sạch sẽ cho dê con, thường xuyên quét dọn chuồng trại, bảo đảm chuồng trại luôn khô ráo, sạch sẽ.

Mỗi ngày cần bố trí cho dê con vận động 1 – 2 giờ trên sân chơi cạnh chuồng hoặc trên bãi chăn. Những con còi cọc, cần bổ sung thêm premix khoáng, các vitamin A, D, E, B-complex-... Trước khi cai sữa sử dụng Levamisol tẩy giun đũa cho dê con.

Thời kỳ đầu sau khi cai sữa là thời kỳ chuyển tiếp từ bú sữa mẹ sang tự thu nhận các loại thức ăn, dê con thường bị khủng hoảng, dễ mắc các bệnh đường tiêu hóa như chướng bụng, đầy hơi, ỉa chảy. Để đề phòng, cần lưu ý cho dê ăn các loại thức ăn chất lượng tốt, thức ăn và nước uống phải rất sạch sẽ, chuồng nuôi, sân chơi phải khô và sạch. Nếu chẳng may dê bị ỉa chảy hoặc chướng bụng, đầy hơi, phải xem xét nguồn thức ăn, nước uống và có biện pháp điều trị kịp thời.

3. Bệnh bại liệt trước và sau khi đẻ

3.1. Nguyên nhân

- Do khẩu phần ăn không hợp lý làm cho dê bị thiếu Canxi, Photpho trong thời gian dài.
- Bệnh thường xảy ra khi dê đang tiết sữa hay cạn sữa. Trong giai đoạn này Canxi và Photpho của cơ thể tăng lên đột ngột mà khả năng cung cấp Canxi thấp hơn nhiều so với nhu cầu, nó phải sử dụng nguồn Canxi từ máu.

- Do dê ít được vận động hoặc thiếu Vitamin D

3.2. Biểu hiện

Khi lượng Canxi giảm tới mức quá thấp (dưới 6mg/100ml) thì xuất hiện các triệu chứng của bệnh, thường xảy ra ở dê sữa có năng suất cao:

- Ban đầu dê kém ăn
- Suy nhược cơ thể, loạn choạng, đi lại khó khăn, sau đó dê dựa vào tường và nằm bệt về một bên, bị tê liệt và co giật, không đứng dậy được
- Thân nhiệt hạ dưới 38°C, mạch đập tăng...

Nếu không điều trị kịp thời dê có thể chết. Thường thì dê vẫn ăn uống bình thường, không sốt và rất muốn đứng dậy.

3.3. Điều trị

Điều chỉnh khẩu phần ăn hợp lý, cung cấp khoáng, tăng đá liếm cho dê. Giai đoạn đầu bị bệnh có thể tiêm tĩnh mạch (lưu ý tiêm chậm) 15-30ml/ ngày dung dịch Canxi Clorua (CaCl_2) 10% hoặc 50-100ml/ ngày dung dịch Calcium Gluconate 30% 3 ngày liên tục.



3.4. Phòng bệnh

Phòng bệnh bại liệt hai chân sau cho dê bằng cách thường xuyên bổ sung hỗn hợp đá liếm mua hay tự trộn (70% bột khoáng Canxi, Photpho, 15% muối và 15% xi măng), đặc biệt cần bổ sung thêm vào khẩu phần cho dê cái có chửa Canxi, Photpho để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho dê...

PHẦN III: PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở DÊ

1. Chướng bụng đầy hơi

Nguyên nhân:

Do thức ăn bị thiu, mốc hoặc quá giàu đạm, hoặc thay đổi đột ngột khẩu phần ăn của dê.

Biểu hiện:

Thành bụng bên trái của dê bị căng, chướng to và khi gõ tiếng bùm bụp. Dê có biểu hiện khó thở sùi bọt mép.

Điều trị:

Lấy 1 – 2 củ tỏi giã thật nhỏ rồi hòa vào 100ml rượu hoặc dấm. Cho dê uống và nhấc 2 chân trước lên để dê ở trạng thái đứng. Sau đó xoa bóp vùng bụng liên tục nhiều lần cho dê ợ hơi và trung tiện được.



2. Loét miệng truyền nhiễm

Nguyên nhân:

Do dê nhiễm siêu vi trùng hoặc do ăn thức ăn già, cứng gây xước miệng và bị nhiễm trùng.

Biểu hiện:

Xung quanh môi, trong miệng đều có mụn to, loét ra. Nặng hơn thì tai, mũi, bầu vú cũng bị viêm loét. Khiến cho dê bị khó nhai, khó nuốt, nước dãi có mùi hôi thối.



Điều trị:

Hàng ngày cần rửa vết loét bằng nước muối loãng, hay nước oxy già. Sau đó bôi thuốc mỡ kháng sinh vào những vết loét đó. Bà con cũng có thể dùng chanh, khế xát vào vết loét nhiều lần cũng khỏi bệnh.

3. Viêm Vú

Nguyên nhân: Do vệ sinh bầu vú không sạch, hoặc vắt sữa không đúng kỹ thuật gây viêm nhiễm làm bầu vú; hoặc sử dụng chung dụng cụ vắt sữa

Biểu hiện:

Bầu vú sưng đỏ, nóng, đau

Phòng bệnh:

Vệ sinh vú sạch sẽ hàng ngày, đồng thời vệ sinh dụng cụ vắt sữa.



Điều trị: Chườm vú nhiều lần bằng nước nóng có pha muối 5%. Sau đó đắp cao tan vào vú viêm.

4. Giun sán

Nguyên nhân: Các ấu trùng giun sán có ở xung quanh nơi dê sống. Đặc biệt nếu môi trường không được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày. Dê có thể mắc các bệnh nội ký sinh và ngoại ký sinh. Phổ biến như giun đũa, sán lá gan, ghẻ, ve, rận...

Biểu hiện: biếng ăn, gầy, dẫn đến thiếu máu, đau bụng, ỉa nhão đến lỏng. Mắc sán lá gan, dê có hiện tượng bị tích nước ở hàm dưới và bụng.



Sán dây dày ruột non



Dải băng từng sán



Truyền mạch Vimelyte-IV cho gia súc yếu

Phòng bệnh:

- Cho dê con uống thuốc Levamisole phòng bệnh giun tròn
- Không cho dê ăn những giống cỏ trồng ở vùng ngập nước. Nếu có thì nên phơi nắng trong một ngày để các ấu trùng đó chết đi, và giảm lượng nước trong cỏ. Như vậy dê ăn sẽ không bị tiêu chảy, không bị giun sán.
- Dùng Dextrin - B phòng định kỳ và điều trị với dê đã mắc bệnh.
- Đảm bảo chuồng nuôi luôn luôn sạch sẽ, khô ráo. Mỗi tuần quét dọn phân trên nền chuồng và rắc vôi bột một lần. Một tháng nên tổng vệ sinh, sát trùng chuồng nuôi và xung quanh chuồng. Tiêu độc rãnh phân và sân chơi một lần.
- Cung cấp đầy đủ thức ăn với chất lượng tốt, nước uống sạch sẽ. Không sử dụng các loại thức ăn ôi thiu, ẩm, mốc. Thức ăn cần đảm bảo khô ráo và sạch sẽ để dê tránh bị nhiễm kí sinh trùng.
- Chú ý quan sát hàng ngày để kịp thời phát hiện dê mắc bệnh sớm nhất. Cách ly và có phương pháp chữa trị kịp thời.

Điều trị:

- Đối với bệnh nội ký sinh: định kỳ tẩy giun 6 tháng một lần.
- Đối với bệnh do ngoại ký sinh: tách những con bị bệnh ra khỏi đàn. Cắt lông chỗ bị ghẻ, cạo thật sạch vẩy mụn rồi vệ sinh sạch với cồn. Sau đó bôi Cythion 5% hoặc Ivermectin. Nếu dê bị ve, rận thì dùng Credin hoặc dầu thông bôi vào chỗ ve, rận đốt, hoặc có thể sử dụng Chlorfenvinphos 0,5% để tiêu diệt trứng ve rận.

5. Viêm ruột hoại tử

Nguyên nhân:

Do vi khuẩn Clostridium Peringen gây ra do thay đổi thức ăn đột ngột, thức ăn đơn điệu, thời tiết thay đổi đột ngột và do lây từ con ốm sang con khỏe.

Biểu hiện:

Dê đau đớn khó chịu, còng lưng, nghiêng răng, chảy rớt dãi, trợn, chớp mắt liên tục, co giật sốt cao, tiêu chảy dữ dội, phân có màng nhầy, dê thường chết nhanh và sau vài giờ.



Phòng bệnh:

Tiêm phòng bằng vắc xin giải độc tố. Khi thay đổi thức ăn hay khí hậu phải đảm bảo cho dê có thói quen.

Điều trị:

Có thể điều trị bằng thuốc Genta Colenro, kết hợp với Gluco tiêm tĩnh mạch và cho uống muối khoáng.

6. Tụ huyết trùng

Nguyên nhân:

- Do vi khuẩn *Pasteurella* gây ra từ sự thay đổi thời tiết đột ngột;
- Do vận chuyển xa, chuồng trại ngột ngạt, chật chội, mất vệ sinh.

Biểu hiện:

- Sốt cao, bỏ ăn, ủ rũ, nằm một chỗ.
- Khó thở, chảy rớt dãi, nước mũi, niêm mạc mắt đỏ thẫm.
- Cổ sưng to.



Phòng bệnh:

Tiêm phòng định kỳ

Điều trị:

- Tiêm kháng sinh liều cao: Hanoxylin, Stepen LA...,
- Chăm sóc chu đáo.

7. Lở mồm long móng

Nguyên nhân:

Do loại virus lở mồm long móng type A, O có hướng thượng bì gây nên. Bệnh lây lan nhanh, mạnh cho nhiều loài nhai lại và có thể lây sang người.

Biểu hiện:

- Dê sốt cao, xuất hiện các mụn nước nhỏ ở mồm và lưỡi, bầu vú, móng và bàn chân, khi vỡ để lại các vết loét sâu có thể gây long móng.
- Đi tập tễnh sau chỉ nằm một chỗ. Sốt cao 40 - 41°C. Miệng, mũi khô. Kém ăn rồi bỏ ăn do xuất hiện nhiều mụn nước nhỏ bằng hạt đậu mọt sâu ở lớp niêm mạc mồm, vành mồm, nướu răng, lưỡi gây đau đớn.
- Bàn chân sưng to. Phần tiếp giáp giữa móng và chân bị nổi mụn nước, sau vỡ ra, nhiễm trùng lở loét, mưng mủ. Các vùng da có mụn trở nên tái xám.



Phòng bệnh:

Tiêm vắc xin phòng bệnh lở mồm long móng là vắc xin vô hoạt dạng nhũ dầu. Liều tiêm 1ml/con, tiêm sâu vào bắp thịt. Thời gian tiêm theo lịch như sau

- Tiêm mũi đầu tiên: lúc 4 tháng tuổi.
- Tiêm tăng cường: 9 tháng sau mũi đầu tiên.
- Tái tiêm: cứ 12 tháng tiêm nhắc lại.

Sau 2 tuần có miễn dịch, tiêm nhắc lại tùy thuộc vào tình hình dịch bệnh của địa phương.

Điều trị:

Không có biện pháp điều trị hiệu quả. Khi có dịch bệnh xảy ra cần công bố dịch. Tiêu hủy gia súc chết cùng với chất độn chuồng, chất thải. Cách ly và sát trùng nơi ô nhiễm hàng ngày bằng vôi bột, formol 2%. Sữa dê phải đun sôi kỹ mới cho dê con uống. Tiêu độc bãi chăn thả sau 1 tháng mới sử dụng lại.

8. Bệnh viêm phổi ở dê

Nguyên nhân:

Vào thời kì chuyển mùa thu sang đông hoặc đầu xuân, dê thường xuất hiện bệnh viêm phổi. Nhiệt độ thấp, gió lùa, chuồng trại ẩm ướt, diện tích chuồng chật, mất vệ sinh, dê dính mưa... là những yếu tố vô cùng bất lợi cho dê, làm tăng tỷ lệ dê mắc bệnh.

Biểu hiện:

Dê bị bệnh sẽ bị sốt cao, kém ăn, mệt mỏi, ủ rũ, nằm một chỗ, có thể chảy nước dãi, nước mũi, ho và khó thở. Dê sẽ bị ốm yếu, gầy còm và khó hồi phục nếu để bệnh chuyển sang giai đoạn mãn tính.



Phòng bệnh:

- Giữ chuồng trại khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát vào mùa hè, ẩm áp vào mùa đông.
- Tẩy uế chuồng nuôi định kỳ bằng nước vôi 10% hoặc Axit Phenic 2%;
- Cho dê ăn uống tốt, bảo đảm đủ dinh dưỡng. Thức ăn, nước uống phải sạch sẽ.

Điều trị:

- Tiêm kháng sinh: Hanoxylin, Stepen LA, Genta Tylan....
- Chăm sóc nuôi dưỡng tốt, tránh các yếu tố bất lợi từ môi trường.

9. Hội chứng tiêu chảy ở dê

Nguyên nhân:

Hội chứng tiêu chảy thường gặp ở dê non. Nguyên nhân có thể do vi khuẩn, vi rút, giun đũa hoặc cầu trùng. Bệnh thường phát vào những ngày nóng, ngày quá lạnh hoặc mưa nhiều, ẩm ướt. Tỷ lệ mắc bệnh càng cao khi nhốt dê trong điều kiện chật chội, vệ sinh kém, hay thức ăn kém chất lượng, bị bẩn, ướt, thối, mốc.

Biểu hiện:

Biếng ăn, gầy, dẫn đến thiếu máu, đau bụng, ỉa nhão đến lỏng. Mắc sán lá gan, dê có hiện tượng bị tích nước ở hàm dưới và bụng.



Phòng bệnh:

- Nuôi dưỡng tốt dê non: cho ăn đủ sữa và thức ăn sạch. Thức ăn có chất lượng tốt, uống nước sạch... Cho dê tập ăn từ từ với thức ăn khác ngoài sữa mẹ để dê thích nghi.
- Phải luôn giữ chuồng nuôi ấm áp, khô ráo và sạch sẽ. Cần tập trung phân và ủ để diệt trứng giun sán.

Điều trị:

- Trước khi tiến hành điều trị bệnh, cần xem xét nguyên nhân do đâu. Nguồn thức ăn, nước uống không đảm bảo để loại trừ.
- Đối với trường hợp bị bệnh nặng có thể sử dụng Cloroxit với liều 4 – 8 viên/ngày, cho uống làm 2 lần. Với dê trưởng thành, nên tiêm Genta - Tylan hoặc Colistin, liều 5 – 7 ml/con.
- Trường hợp bệnh nhẹ, sử dụng các loại lá có nhiều tính chất. Cho ăn trực tiếp hoặc giã nát vắt nước cho dê uống. Một số loại lá khá quen thuộc như: hồng xiêm, lá ổi, lá chè xanh

10. Sốt sữa ở dê

Nguyên nhân:

Do dê ăn khẩu phần thiếu hay mất cân bằng Canxi và Photpho trong thời gian dài. Đặc biệt các yếu tố này lại vô cùng cần thiết trong giai đoạn trước và sau khi dê đẻ. Vậy nên bị hội chứng rối loạn thần kinh, gây ra bệnh sốt sữa.

Bệnh này thường xảy ra trong giai đoạn dê đang tiết sữa hoặc cạn sữa. Khoảng thời gian mà dê cần rất nhiều Canxi và Photpho so với bình thường. Song không được đáp ứng đầy đủ nhu cầu. Do đó dê phải sử dụng nguồn Canxi từ máu. Dê sẽ bị rối loạn thần kinh khi lượng Canxi trong máu giảm dưới 6mg/100ml.

Biểu hiện:

Dê sữa cao sản thường bị bệnh này. Lúc đầu dê giảm ăn, cơ thể bị suy nhược, đi đứng khó khăn. Sau đó dựa vào tường, nghiêng một bên, co giật và tê liệt, không đứng dậy được. Thân nhiệt hạ thấp, xuống còn khoảng 38°C, mạch đập nhanh hơn so với bình thường, nếu không điều trị kịp thời, dê có thể tử vong.



Phòng bệnh:

Thường xuyên treo tảng khoáng, muối trên vách chuồng để dê liếm. 70% bột khoáng Canxi, Photpho; 15% muối và 15% xi măng. Ngoài ra, cần bổ sung Canxi, Photpho vào khẩu phần của dê cái có chữa, để đáp ứng đủ chất dinh dưỡng cho chúng.

Điều trị:

Nếu bệnh mới phát, có thể tiêm vào ven chận 15-30ml/ngày. Sử dụng dung dịch Canxi Clorua CaCl_2 10%, hoặc 50 - 100ml/ngày dùng dung dịch Calcium Gluconate 30%. Tiến hành tiêm trong 3 ngày liền.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam. Quy trình phòng bệnh cho dê. Quảng Nam, tháng 9 năm 2015.
2. Cộng đồng yêu nông nghiệp. Kỹ thuật nuôi dê sinh sản 2020.
3. Trung tâm Nghiên cứu Dê và Thỏ Sơn Tây. Bộ quy trình công nghệ chăn nuôi dê lai hướng thịt. Hà Nội 2021.

Thông tin liên hệ:

Tổ chức ADRA tại Việt Nam

Tầng 6, số 2 Mễ Trì Thượng, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: 84-24-3852 5183

www.adravietnam.org

Chỉ đạo nội dung:

Đặng Quốc Việt – Quản lý Chương trình

Nhóm biên soạn tài liệu:

Nguyễn Quang – Cán bộ dự án

Lần Anh Pháp – Cán bộ thực địa

Phạm Mạnh Cường – Cán bộ Giám sát & Đánh giá